

Bản án số: 184 /2020/HS- ST

Ngày: 16-11- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM- THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Hiến
2. Bà Nguyễn Thị Nga

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tứ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:***

Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2020/HSST ngày 23/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/QĐXXST-HS ngày 02/11/2020 đối với bị cáo:

TRƯƠNG ĐÌNH TH, sinh năm 2000; ĐKKHKT: Thôn 1, xã NL, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Đình Nh và bà Nguyễn Thị Th; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; TATS: Không. Về nhân thân : Ngày 26/10/2016, Công an xã NL, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “say rượu bia gây mất trật tự công cộng ở khu dân cư”. Ngày 01/12/2016, Công an xã NL, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “gây mất trật tự công cộng ở khu dân cư”. Ngày 27/7/2017, Công an xã NL, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản”. Ngày 17/10/2017, Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng trong thời gian 12 tháng. Bắt khẩn cấp ngày 17/6/2020, tạm giữ từ ngày 17/6/2020 đến ngày 26/6/2020 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông **Trương Quang M**, sinh năm 1960, HKTT: Tổ 14, YH, thị trấn YV, huyện GL, Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 17/6/2020, Công an xã YV tiếp nhận đơn trình báo của ông Trương Quang M, sinh năm 1960, HKTT: Tổ 14, YH, TT. YV, GL, Hà Nội về việc vào khoảng 21 giờ ngày 16/06/2020, ông Minh phát hiện bị mất trộm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS: 29N1- 587.26 tại nhà riêng. Công an xã YV đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ xác minh vụ việc.

Khoảng 13 giờ ngày 17/6/2020, Công an xã NK, huyện TT, Hà Nội phát hiện tại khu vực QG, xã NK, huyện TT, Hà Nội xuất hiện 01 đối tượng điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ - đen, BKS: 29N1- 587.26 đi đến các cửa hàng mua bán xe máy cũ để bán xe nhưng không xuất trình được giấy tờ tùy thân cũng như đăng ký xe và có nhiều biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản. Sau khi tiếp nhận thông tin, Công an xã NK đã tiến hành kiểm tra, phát hiện đối tượng điều khiển chiếc xe trên là Trương Đình Th, sinh năm 2000, có HKTT: xã NL, TN, Quảng Ngãi. Công an xã NK đã đưa Thương cùng chiếc xe máy về trụ sở làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn đen đỏ BKS: 29N1- 587.26, số máy: JF66E0711047, số khung 5810GY711030; 01 chìa khóa xe máy có móc kèm theo; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trương Đình Th.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐG ngày 24/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện GL kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS: 29N1- 587.26, xe sơn màu đen đỏ, số khung số khung 5810GY711030, số máy: JF66E0711047 đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu tháng 7/2017 có giá trị 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra, Th khai nhận: ngày 15/6/2020, Th đến nhà ông Trương Quang M (là bác họ của Th) để nhờ ông M xin việc hộ. Do chưa tìm được việc làm nên Th xin ở nhờ lại nhà ông M tại Tổ 14, YH, TT. YV, GL, Hà Nội. Đến khoảng 20 giờ ngày 16/6/2020, khi Th đi chơi về thì thấy mọi người trong nhà ông Th đều đã vào phòng riêng nghỉ ngơi, ngoài hành lang có dựng chiếc xe máy Honda Vision màu đen- đỏ, BKS: 29N1- 58726, chìa khóa xe treo ở móc trên tường không ai trông giữ. Do vậy Th đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên để lấy tiền tiêu xài. Sau đó, Th lấy chìa khóa xe máy ở trên móc treo tường, vào phòng lấy quần áo,

dắt xe máy ra ngoài cổng, nổ máy và điều khiển xe máy đi theo tuyến quốc lộ 1A tìm xem có ai mua xe thì bán. Khi Th đi đến khu vực xã NK, huyện TT, thành phố Hà Nội thì cơ quan Công an phát hiện nghi vấn đưa về trụ sở làm việc.

Lời khai của Trương Đình Th là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã được nhận lại 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trương Đình Th.

Về dân sự: đối với chiếc xe máy hiệu Honda Vision, BKS: 29N1 - 58726, Cơ quan điều tra- Công an huyện GL đã trao trả cho ông Trương Quang M là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe. Ông M đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì về dân sự, đồng thời có đơn đề nghị Cơ quan tiến hành tố tụng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Trương Đình Th.

Bản cáo trạng số 178/CT-VKSGL ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố Trương Đình Th về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Đình Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Ông Trương Quang M xác định đúng bị cáo Th là người lấy trộm xe máy Honda Vision, BKS: 29N1- 58726 của ông, nhưng do bị cáo còn ít tuổi, nhận thức kém nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trương Đình Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/6/2020 đến ngày 26/6/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Về dân sự: Không phải giải quyết vì người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì.

Bị cáo không có tranh luận gì bổ sung thêm.

Người bị hại không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trương Đình Th khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 20 giờ 00 phút ngày 16/6/2020 tại nhà riêng của ông Trương Quang M ở địa chỉ: Tổ 14, YH, thị trấn YV, huyện GL, Hà Nội, bị cáo Trương Đình Th đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS: 29N1 - 587.26, số máy: JF66E0711047, số khung 5810GY711030 trị giá 19.000.000 (mười chín triệu) đồng của ông Trương Quang M. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản, vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của bị cáo có 04 tiền sự đều xảy ra khi bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên đến nay bị cáo được coi là không có án tích theo quy định tại Điều 107 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đánh giá về ý thức, thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo là coi thường pháp luật. Bị cáo lười lao động, muốn có tiền tiêu nên đã lợi dụng sự tin tưởng của chính bác họ mình (ông M), là người đang cho mình ở nhà mà cố ý trộm cắp tài sản của ông M.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc bị cáo lợi dụng sự tin tưởng, không đề phòng cảnh giác của chủ tài sản để trộm cắp tài sản gây tâm lý bất an về an ninh, trật tự trong nhân dân. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; được coi là không có án tích nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra do điều kiện tại quê nhà bị cáo đang có thiên tai, lũ lụt ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế gia đình cũng tác động đến lòng tham làm nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền của bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử.

[3] Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm ổn định.

[5] Về dân sự: Không phải giải quyết vì ông Trương Quang M đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về dân sự;

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Trương Đình Th** phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự

- Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử phạt: Bị cáo **Trương Đình Th 08 (tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/6/2020 đến ngày 26/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Không phải giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo và người bị hại đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS huyện GL
- Công an huyện GL.
- Chi cục THADS huyện GL
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Oanh